

Số: 265 /QĐ-STTTT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán
thu - chi ngân sách Nhà nước quý III năm 2024**

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND.HC ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông. (Kèm theo phụ lục).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và toàn thể công chức và người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- GD và các PGD;
- Trang TTĐT Sở TT&TT;
- BCH Công đoàn, Chi đoàn Sở;
- Ban TTND;
- Lưu: VT, VP, (D).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thanh Thủy

Phụ lục 01

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 265/QĐ- STTTT ngày 11 tháng 10 năm 2024)

(Đơn vị: Văn phòng Sở)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Thông tin và Truyền thông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	48	9,096	19,0%	12%
1	Lệ phí	45	9,096	20,2%	12%
	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh theo quy định của pháp	45	9,096	20,2%	12%
2	Số thu phí	3,0	0,00	0,0%	-100%
	Phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức				
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính	3	0,00	0,0%	-100%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	46,7	0	0	0%
	Trích cải cách tiền lương 40%	17,28			
	Làm thêm giờ cán bộ thực hiện	17,28			
	Pho tô bản thảo, VPP, CCDC, điện thoại	8,64			
	Phục vụ công tác tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức	3,50			

III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	4,8			
1	Lệ phí	4,5	0,9096	20,2%	11,5%
	Lệ phí về cấp chứng nhận, cấp giấy chứng nhận, điều chỉnh giấy chứng nhận đối với các hoạt động, các ngành nghề kinh theo quy định của pháp	4,5	0,9096	20,2%	12%
2	Phí	0,3	0	0,0%	0%
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính	0,3	0	0,0%	0%
IV	Nguồn ngân sách trong nước	44.720,415	1.825,389	4,1%	-20%
1	Chi quản lý hành chính	12.873,14	1.523,889	11,8%	-32%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.758,14	1.242,227	26,1%	17,33%
	Trong đó Kinh phí tiết kiệm 10%				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8.115	281,662	3,5%	0%
2	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	15.690	0	0%	0%
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0		
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.690	0	0%	0%
3	Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế (338)	2.218,16	300	14%	100%
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	485,16	0	0%	0%
3.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (0476)	413	0	0%	0%
3.4	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (00498)	750	300	40%	100%
3.5	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (00959)	570	0	0%	0%
4	Chi sự nghiệp kinh tế (314)	8.305	1,5	0%	0%
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (314)	7.805	1,50	0,019%	0%
4.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (năm 2023 mang sang) 0498	500	0	0%	0%

5	Chi sự nghiệp đào tạo 098	674	-	0,0%	0%
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-		
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	674		0,0%	0%
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	4.908,115	0	0,0%	0%
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
6.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (CTMTQG giảm nghèo) 0476	778,115	0	0,0%	0%
6.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (CTMTQG giảm nghèo) năm 2024 (0476)	4.130	0	0,0%	0%
7	Chi sự nghiệp đào tạo CBCC	52	0	0,0%	-100%
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
7.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	52	0	0,0%	-100%
V	Nguồn vốn viện trợ				
VI	Nguồn vay nợ nước ngoài				

